

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế
Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng 04 chương trình đào tạo của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 16 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 05/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Công Thương TP.HCM;
- Lưu: VT.



Dương Mộng Hà



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	3			
Mức trung bình			Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,98			46			92,00			

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế được xác định rõ ràng từ năm 2019, rà soát, bổ sung vào các năm 2020, 2022 và 2024; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan; được rà soát, điều chỉnh và công bố cho các bên liên quan qua nhiều kênh.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin cốt lõi, ; có ma trận kỹ năng, được cập nhật 03 lần trong chu kỳ vào các năm 2020, 2022 và 2024. Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường và phổ biến đến người học qua nhiều kênh, nhất là vào tuần sinh hoạt đầu khóa và buổi học đầu tiên của mỗi học phần, qua hệ thống LMS.

3. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và ngành; được rà soát và điều chỉnh định kỳ dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, được phân bổ phù hợp trong các học kỳ. Có kế hoạch dạy và học cả khóa học, sử dụng tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra đã tuyên bố. Có lấy ý kiến của các bên liên quan để cải tiến/điều chỉnh phù hợp, có đối sánh với các chương trình dạy học tương ứng của các trường uy tín trong nước; kết cấu, thời lượng của chương trình dạy học và các học phần hợp lý.

4. Trường có tuyên bố chính thức Triết lý giáo dục công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; phổ biến Triết lý giáo dục qua các buổi họp, sinh hoạt, lễ hội, các bảng tin ở nhiều nơi trong Trường. Khoa đã thảo luận, quán triệt Triết lý giáo dục vào việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Giảng viên giải thích được cách vận dụng Triết lý giáo dục vào phương pháp giảng dạy. Giảng viên xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng phù hợp với từng học phần. Giảng viên hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập để rèn luyện khả năng học tập suốt đời và kỹ năng mềm.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về việc công tác kiểm tra đánh giá; được công khai trong buổi sinh hoạt đầu khóa, sinh hoạt lớp của cố vấn học tập, tài liệu gửi cho người học. Các kế hoạch, quy trình đánh giá người học nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kèm các biểu mẫu) rõ ràng và được

công bố công khai. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng. Các học phần đều sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau (vấn đáp, tự luận, bài tập nhóm, thuyết trình); có quy định đánh giá quá trình (chuyên cần, bài tập, thuyết trình, hoạt động nhóm). Có hệ thống công cụ đánh giá - rubrics. Trường có quy định về việc được công bố kết quả đánh giá đến người học. Người học tiếp cận được quy trình khiếu nại kết quả học tập.

6. Trường và Khoa có xây dựng chiến lược xác định rõ mục tiêu, chỉ số và giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên. Trong giai đoạn đánh giá, tỉ lệ người học/giảng viên ngành Luật kinh tế đáp ứng theo quy định. Trường ban hành văn bản xác định mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc của giảng viên; có kế hoạch, quy trình, tiêu chí rõ ràng về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên. Trường có đề án vị trí việc làm, có quy định, mô tả công việc; có bộ tiêu chí đánh giá năng lực; có phần mềm giám sát quá trình và kết quả công việc của giảng viên. Trường và Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; có văn bản quy định và thực hiện đánh giá, phân loại giảng viên dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Trường có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên hằng năm. Giảng viên hài lòng với chính sách và kết quả thi đua, chính sách quản trị theo kết quả công việc.

7. Hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với cán bộ hỗ trợ trong Trường được thiết lập theo các quy định rõ ràng từ khâu tuyển dụng đến khâu theo dõi, giám sát và đánh giá. Trường có xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc phù hợp cho việc theo dõi, giám sát động lực cho nhân viên hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường rõ ràng, cập nhật hằng năm và công khai trong Thông báo tuyển sinh và trên chuyên trang. Các tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được xây dựng dựa trên phân tích nhu cầu nhân lực và góp ý từ các bên liên quan; tuân thủ kế hoạch và cải tiến liên tục qua các buổi tổng kết, cùng việc lấy ý kiến hằng năm để điều chỉnh cho phù hợp. Số lượng người học nhập học có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt từ năm 2022-2023 trở đi. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, khối lượng học tập của người học và có hệ thống cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ đều có kế hoạch và triển khai hiệu quả. Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời trong suốt quá trình học tập tại Trường.

9. Trường có các cơ sở đào tạo hiện đại, bao gồm trụ sở chính, trung tâm

thí nghiệm, xưởng thực hành, ký túc xá và thư viện, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu. Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị. Trường có Trung tâm Thông tin Thư viện với hệ thống công nghệ thông tin và tài liệu phong phú, đạt mức độ hài lòng trên 80% từ người học. Trung tâm Thí nghiệm thực hành là tòa nhà 8 tầng phục vụ đào tạo với thiết bị hiện đại và đội ngũ nhân viên chuyên trách. Trường đã duy trì hệ thống công nghệ thông tin ổn định và định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, nhân viên và người học. Trường chú trọng môi trường học tập an toàn và cải tạo cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Quy trình/hướng dẫn thiết kế, phát triển, cập nhật và rà soát, đánh giá, thẩm định chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo được rà soát và ban hành trong giai đoạn đánh giá. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Có Quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan và thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Thông tin Thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở vật chất. Có các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo cho việc thiết lập cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Có phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ tốt công tác quản lý dữ liệu người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát. Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp phối hợp với các khoa thực hiện nhiều phương án hỗ trợ người học và người học tốt nghiệp tìm việc làm. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, được sự giám sát của Phòng Khoa học công nghệ và các Khoa. Trường có quy định chi hỗ trợ cho các hoạt động học thuật của người học phù hợp với định hướng ngành Luật kinh tế (tổ chức tọa đàm học thuật, tổ chức các cuộc thi học thuật, hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của người học). Người học tích cực tham gia các hoạt động khoa học công nghệ do Trường và Khoa tổ chức.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Luật cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần lấy ý kiến chuyên sâu của các bên liên quan về mục tiêu của chương trình đào tạo để có thêm cơ sở cải tiến. Cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng làm rõ hơn yêu cầu về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần đa dạng hóa phương thức lấy ý kiến các bên liên quan; tập huấn sâu rộng cho giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các học phần; góp phần cải tiến chuẩn đầu ra của chương trình đào

tạo đáp ứng với yêu cầu của ngành nghề. Cần có các buổi truyền thông, giải thích rõ ý nghĩa và nội hàm các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, giúp người học phân biệt được sự khác nhau giữa chuẩn đầu ra và điều kiện xét tốt nghiệp.

2. Trường/Khoa cần xây dựng các bản mô tả chương trình đào tạo dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học một cách cô đọng và dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể. Cần cụ thể hóa nội dung hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu trong các đề cương chi tiết học phần; rà soát cách phát biểu chuẩn đầu ra một số học phần đảm bảo rõ ràng, phù hợp và có thể đo lường, đánh giá được.

3. Trường/Khoa cần tổ chức tổng kết đánh giá mức độ phù hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để điều chỉnh, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá các học phần trong chương trình dạy học góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Cần rà soát để xác định mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp; rà soát ma trận đóng góp của CLOs vào PLOs của tất cả các đề cương chi tiết học phần cho thống nhất với ma trận kỹ năng; đối sánh chương trình dạy học với các chương trình đào tạo tương ứng đạt chuẩn kiểm định ở nước ngoài.

4. Trường cần phổ biến Triết lý giáo dục cho các bên liên quan ngoài Trường với những hình thức rộng rãi, phù hợp hơn. Hoạt động dạy và học trong một số đề cương chi tiết học phần cần được mô tả cụ thể có tính chọn lọc đối với từng bước, từng nội dung trong chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra. Bổ sung nội dung trong mục hoạt động dạy học của một số đề cương chi tiết học phần các hoạt động đóng vai, diễn án, trò chơi, case studies/xử lý tình huống theo thực tế giảng dạy. Tăng thời lượng và đưa người học đi thực tế sớm hơn. Tổ chức các chương trình định hướng nghề nghiệp thông qua việc kết nối các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động nhiều hơn.

5. Trường cần xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết, tổ chức tập huấn chuyên sâu để giảng viên thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo. Tiến hành tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Cần triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá; tập huấn chuyên sâu về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra, thiết kế đề thi đảm bảo độ tin cậy; rà soát bổ sung các rubrics đánh giá mức tự chủ và trách nhiệm trong đề cương chi tiết học phần. Nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng.

6. Trường cần rà soát và bổ sung các KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng khoa và chương trình đào tạo; cần có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững đội ngũ giảng viên ngành Luật kinh tế cho giai đoạn tới; cần xác định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong quy định làm việc của giảng viên; cần xác định cụ thể các tiêu chí năng lực mang tính định tính nhằm đánh giá đầy đủ năng lực mềm và các kỹ năng giảng dạy hiệu quả mà không thể đo lường bằng các chỉ số định lượng; cần

mở các khóa tập huấn nâng cao năng lực xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế đề cương học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Cần rà soát, điều chỉnh chính sách khuyến khích đội ngũ giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học; tiếp tục xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu; tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước đồng thực hiện các nghiên cứu, tăng số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu, các sản phẩm khoa học công nghệ bao gồm các công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

7. Trường cần rà soát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn đến năm 2025 làm cơ sở xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn mới; cần bổ sung các chỉ báo KPIs về công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên tại từng đơn vị chức năng, khoa để thuận tiện cho việc triển khai thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo - bồi dưỡng, bổ nhiệm, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Khoa và của chương trình đào tạo. Trường cần giám sát, đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, chuyên đề nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để cải tiến. Cần chú trọng hơn các khoá tập huấn phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số, xây dựng - phát triển chương trình đào tạo và nghiệp vụ chuyên môn theo Đề án vị trí việc làm của Trường.

8. Trường cần xây dựng quy trình định kỳ khảo sát rõ ràng, xác định mức độ tham gia của các bên liên quan, phát triển phương pháp phân tích đầu vào và dự báo nhu cầu nhân lực; quy định quy trình rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn để nâng cao chất lượng người học. Trường cần rà soát, đánh giá tổng thể hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, giới thiệu việc làm cho người học. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.

9. Trường cần tối ưu hóa sử dụng cơ sở đào tạo, đảm bảo tỉ lệ diện tích/người học và giảng viên theo quy định; đánh giá tình trạng quá tải phòng học vào giờ cao điểm; đẩy nhanh tiến độ nâng cấp cơ sở vật chất; cập nhật tài liệu quốc tế, mở rộng kho tài liệu điện tử và không gian học tập, ứng dụng công nghệ quản lý. Phân tích ý kiến phản hồi để nâng cao chất lượng dịch vụ và hài lòng của người học.

10. Trường cần có hướng dẫn rõ ràng các bước thu thập thông tin; cần rà soát điều chỉnh nội dung các phiếu khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan khi thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Cải tiến cách thức thực hiện để thu thập được những đóng góp cụ thể cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Khoa cần đánh giá và có minh chứng cụ thể cho việc thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá và cải tiến việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Trường cần xây dựng Kế hoạch tổng hợp cho hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan theo từng năm học. Trường cần có quy định và tăng cường hoạt động giám sát, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trong Trường. Cần chú trọng hơn vai trò của Trung tâm Quản lý chất lượng trong